

Bản án số: 56/2021/DS-ST.

Ngày: 19-5-2021.

"V/v Tranh chấp Hợp đồng  
tín dụng".

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Minh Trường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Cường.

Bà Dương Thị Phụng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Mẫn, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần BDLV; địa chỉ: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà TT, số 210, đường TQK, phường T, quận HK, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S; chức vụ: Tổng Giám đốc; những người đại diện theo ủy quyền: 1) Ông Lê Điền K, sinh năm 1981, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Giám sát kinh doanh tại Ngân hàng TMCP BBLV - Chi nhánh VL; 2) Ông Lê Văn H, sinh năm 1989, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh VL; cùng địa chỉ: Số 01, đường TNV, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Ông K vắng mặt, ông H có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Hữu G, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 61, đường Phan Đình P, Phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện ngày 11/01/2021 và trong quá trình giải quyết ông Lê Văn H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần BDLV (gọi tắt là Ngân hàng TMCP BDLV) trình bày như sau:

Vào ngày 23/5/2017, Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh VL và ông Lê Hữu G ký kết Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0222051704850 thỏa thuận cụ thể như sau: Số tiền vay: 150.000.000 đồng; thời hạn vay: 05 năm được tính kể từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân đầu tiên là ngày 23/5/2017 đến ngày 23/5/2022; lãi suất cho vay trong hạn là 11,9%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; phương thức áp dụng lãi suất: Áp dụng lãi suất theo phương thức thả nổi (lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần; lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận là 10%/năm; hình thức giải ngân bằng tiền mặt; hình thức bảo đảm cho số tiền vay: Theo hình thức tín chấp, không có tài sản bảo đảm; kỳ trả nợ gốc: Gốc trả hàng tháng (vào ngày 10 tây), phân kỳ trả nợ gồm 60 kỳ, mỗi kỳ trả số tiền gốc 2.500.000 đồng và trả lãi theo dư nợ thực tế, cùng ngày Ngân hàng đã giải ngân số tiền cho ông Gia theo hợp đồng đã ký. Trong quá trình vay, ông G đã trả cho Ngân hàng số tiền vốn lãi được 30 kỳ (từ ngày 12/6/2017 đến ngày 11/11/2019) với số tiền là 108.928.405 đồng (trong đó: Vốn: 75.000.050 đồng và lãi; 33.928.355 đồng) thì ngưng không tiếp tục thanh toán số tiền vốn lãi theo hợp đồng đã ký nên ngày 10/12/2019 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số tiền còn nợ sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng TMCP BDLV yêu cầu ông Lê Hữu G phải trả số tiền vốn lãi còn nợ tính đến ngày 05/4/2021 là 92.083.918 đồng (Trong đó: Gốc: 74.999.948 đồng; lãi trong hạn: 12.524.617 đồng; lãi quá hạn: 3.169.315 đồng; lãi chậm trả: 1.390.038 đồng) và yêu cầu ông G phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa ông Lê Văn H vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày, yêu cầu ông G phải trả số tiền vốn lãi còn nợ tính đến ngày 19/5/2021 là 94.166.767 đồng (Trong đó: Gốc: 74.999.948 đồng; lãi trong hạn: 13.651.812 đồng; lãi quá hạn: 3.890.959 đồng; lãi chậm trả: 1.624.048 đồng) và yêu cầu ông G phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ cho Ngân hàng.

- Bị đơn ông Lê Hữu G nhận được Thông báo thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án và không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, ông G được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố VL phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng, người tham gia tố tụng bị đơn ông G chưa chấp hành tốt quy định pháp luật; thời hạn đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo về thời hạn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX tuyên xử:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP BDLV. Buộc bị đơn ông Lê Hữu G phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP BDLV số tiền vốn lãi tính đến ngày 19/5/2021 là 94.166.767 đồng (Trong đó: Gốc: 74.999.948 đồng; lãi trong hạn: 13.651.812 đồng; lãi quá hạn: 3.890.959 đồng; lãi chậm trả: 1.624.048 đồng) và phải tiếp tục trả số tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ nêu trên.

Buộc ông Lê Hữu G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.708.300 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn cư trú tại thành phố VL được Tòa án nhân dân thành phố VL thụ lý phù hợp về thẩm quyền quy định điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Mục đích bị đơn vay tiền để tiêu dùng, không nhằm mục đích kinh doanh nên có căn cứ xác định đây là vụ án tranh chấp về Hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Hữu G được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông

G là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0222051704850 ngày 23/5/2017 giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần BDLV (gọi tắt là Ngân hàng TMCP BDLV) và bị đơn ông Lê Hữu G được ký kết trên tinh thần tự nguyện, nội dung phù hợp theo quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Bị đơn ông Lê Hữu G được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP BDLV nhưng không có ý kiến hoặc phản bác đối với yêu cầu này do đó hợp đồng tín dụng trên có hiệu lực pháp luật. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên, ông G chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn lãi được một khoảng thời gian thì ngưng mặc dù Ngân hàng nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông G vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ do đó Ngân hàng TMCP BDLV đã chuyển toàn bộ số tiền còn nợ sang nợ quá hạn.

Tại phiên tòa, ông H yêu cầu ông G phải trả số tiền vốn lãi còn nợ tính đến ngày 19/5/2021 là 94.166.767 đồng (Trong đó: Gốc: 74.999.948 đồng; lãi trong hạn: 13.651.812 đồng; lãi quá hạn: 3.890.959 đồng; lãi chậm trả: 1.624.048 đồng) là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam "Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng" nên được chấp nhận.

[4.2] Xét đối với yêu cầu bị đơn ông Lê Hữu G tiếp tục thanh toán số tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền nợ gốc sau ngày 19/5/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên:

Xét khi ký kết các hợp đồng tín dụng nêu trên các bên có thỏa thuận lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi phạt và phí. Trong quá trình thực hiện hợp đồng do ông G đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ, do đó Ngân hàng TMCP BDLV yêu cầu ông G phải thanh toán số tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền nợ gốc từ sau ngày 19/5/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên là phù hợp theo quy định tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp

dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất và phạt vi phạm nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn ông Lê Hữu G phải chịu 4.708.300 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP BDLV không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 2.175.000 đồng theo biên lai thu số N<sub>0</sub> 0000024 nộp ngày 05/02/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố VL.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần BDLV.

- Buộc bị đơn Lê Hữu G phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần BDLV số tiền vốn lãi tính đến ngày 19/5/2021 là 94.166.767 đồng (Chín mươi bốn triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn bảy trăm sáu mươi bảy đồng) (Trong đó: Góc: 74.999.948 đồng; lãi trong hạn: 13.651.812 đồng; lãi quá hạn: 3.890.959 đồng; lãi chậm trả: 1.624.048 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/5/2021) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

## 2. Về án phí:

Buộc bị đơn ông Lê Hữu G phải chịu 4.708.300 đồng (Bốn triệu bảy trăm lẻ tám ngàn ba trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP BDLV không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 2.175.000 đồng (Hai triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số N<sub>0</sub> 0000024 nộp ngày 05/02/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Long.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án Tỉnh;
- Viện Kiểm Sát TPVL;
- Thi hành án TPVL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trương Minh Trường**